TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-11-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thu H; Nơi cư trú: Số 95, Ng, phường Ph, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Phúc L; Nơi cư trú: Số 6, C , phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Phúc L do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, quận H, thành phố Hải Phòng

(nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Phòng) vào ngày 16 tháng 4 năm 2018. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình bố, mẹ đẻ anh L ở số 6, C, phường Tr, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là số 6, C, phường H, thành phố Hải Phòng). Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 2022 đến nay chị đã bỏ đi ở riêng, sống ly thân với anh L. Từ khi chị bỏ đi đến nay, thỉnh thoảng chị có về nhà nhưng chỉ thăm các con rồi lại đi, không có mục đích đoàn tụ vợ chồng. Anh L cũng không lần nào đến tìm chị về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh Phạm Phúc L có hai con chung là Phạm Khánh A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2018 và Phạm Khánh L, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019. Từ khi chị bỏ đi đến nay, các con chung do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh L nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung Phạm Khánh A và Phạm Khánh L cho anh L 2.500.000 đồng/một cháu/một tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Phúc L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L để anh L đến Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng giải quyết việc chị Lê Thu H xin ly hôn nhưng L đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị

Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thu H được ly hôn anh Phạm Phúc L. Về con chung: Giao cho anh Phạm Phúc L nuôi dưỡng các con chung Phạm Khánh A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2018 và Phạm Khánh L, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung Phạm Khánh A và Phạm Khánh L mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết về tài sản. Chị Lê Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thu H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Phúc L. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Phúc L hiện đang cư trú tại số 6, C, phường H, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Phạm Phúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Phúc L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu H và anh Phạm Phúc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Tr, quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2018 ngày 16 tháng 4 năm 2018, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy anh Phạm Phúc L không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh L về việc chị Lê Thu H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Lê Thu H và anh Phạm Phúc L đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thu H và anh Phạm Phúc L là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Lê Thu H đối với anh Phạm Phúc L.

[5] Về con chung: Chị Lê Thu H và anh Phạm Phúc L có hai con chung là Phạm Khánh A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2018 và Phạm Khánh L, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019. Anh Phạm Phúc L không có quan điểm về con chung; Chị Lê Thu H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh L nuôi dưỡng. Con chung Phạm Khánh A có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, hiện tại chị H và anh L đều là lao động tự do nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị H và anh L như nhau. Tuy nhiên, từ khi chị H bỏ đi đến nay, các con chung do anh L trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định, con chung Phạm Khánh A có nguyện vọng được ở với bố, anh L còn được sự giúp đỡ của bố, mẹ anh L trong việc chăm sóc đưa đón các con chung đi học, nên để đảm sự ổn định, cần giao hai con chung cho anh L nuôi dưỡng.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Phúc L không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Thu H tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung Phạm Khánh A và Phạm Khánh L cho anh Phạm Phúc L 2.500.000 đồng/một con chung /một tháng. Nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thu H về việc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh L số tiền 2.500.000 đồng/một con chung/một tháng.

[7] Về tài sản chung: Chị Lê Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Phúc L không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí: Chị Lê Thu H là nguyên đơn nên chị Lê Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thu H và anh Phạm Phúc L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu H được ly hôn anh Phạm Phúc L.

2. Về con chung: Giao các con chung Phạm Khánh A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2018 và Phạm Khánh L, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2019 cho anh Phạm Phúc L nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thu H: Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung Phạm Khánh A và Phạm Khánh L cho anh Phạm Phúc L 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng/một con chung/một tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung: Chị Lê Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Phúc L không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 0011814 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Nên chị Đỗ Thị H phải nộp tiếp số tiền còn lại là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực3-Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 -Hải Phòng;
- UBND phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 16 tháng 4 năm 2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thúy Mở **Bùi Đức Khoa** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn (ĐKKH ngày 06 tháng 02 năm 2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi **Đồng Thị Thường** **Trương Minh Huế**